

Số: 2256/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn học và công nhận điểm các học phần ngoại ngữ
đối với 107 sinh viên đã dự thi các kì thi ngoại ngữ (Tháng 11.2020)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Hướng dẫn 297/HD -ĐHQGHN ngày 03 tháng 02 năm 2017 về việc tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1633/TB-ĐHNN ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc nộp chứng chỉ ngoại ngữ 2 năm 2020 để phủ điểm và xác định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ 2;

Xét đơn xin miễn học các học phần ngoại ngữ của sinh viên, kèm theo các chứng chỉ, giấy báo kết quả các kì thi ngoại ngữ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận kết quả của các kì thi ngoại ngữ cho 107 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các sinh viên trên được miễn học và ghi điểm tối đa cho học phần ngoại ngữ tương ứng với kết quả đạt được và các học phần ở trình độ thấp hơn chưa tích lũy.

Điều 3. Trường phòng Hành chính Tổng hợp, Trường các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để b/c)
- Các đơn vị đào tạo (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, DT, Vh15.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hà Lê Kim Anh

DANH SÁCH HẬU KIỂM CÁC CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ĐỢT 4 (THÁNG 11 NĂM 2020)

Ban hành kèm Quyết định số 2256 ngày 10 tháng 12 năm 2020

STT	Họ và tên	NS	Mssv	Số CMND/CCCD	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	Tiếng	TD đạt được	TD y/cầu	Điểm	Ngày thi	Học phần đã TL	Học phần được phụ							CDR
															CS1	CS2	CS3	CS4	B1	CLC1	CLC2	
1	Ngô Thị Hằng	24/02/1999	17041389	145857916	QH2017	Chuyên	Bm Ả Rập	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	655	06/11/2020	Chưa	X	X	X				X	
2	Lê Quỳnh Nga	06/01/2000	18041107	001300034616	QH2018	Chuyên	Bm Ả Rập	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	580	31/07/2020	CS1		X	X				X	
3	Nguyễn Minh Nghĩa	07/12/2002	20041266	001202026763	QH2020	Chuyên	Bm Ả Rập	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	70	30/11/2019	Chưa				X			X	
4	Võ Lê Huyền Trang	05/02/2002	20041692	035302002265	QH2020	Chuyên	Bm Ả Rập	IELTS	Anh	Bậc 4	Bậc 3	55	30/04/2020	Chưa					X		X	
5	Hà Linh Anh	26/02/1999	18040894	231199000001	QH2018	Chuyên	K. Đức	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	800	09/10/2020	CS1		X	X				X	
6	Đàm Thị Linh Chi	20/11/2002	20040153	038302006959	QH2020	Chuyên	K. Đức	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	65	12/09/2019	Chưa				X			X	
7	Lê Trang Nhung	28/10/2002	20040161	001302014908	QH2020	Chuyên	K. Đức	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	65	07/09/2019	Chưa				X			X	
8	Nguyễn Hà Phương	26/04/2002	20040163	001302014748	QH2020	Chuyên	K. Đức	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	65	23/11/2019	Chưa				X			X	
9	Phan Hà Chi	01/10/2002	20040881	001302027624	QH2020	CLC TT23	K. Đức	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	65	10/08/2019	Chưa					X	X	X	
10	Lê Thị Phương Anh	10/01/2002	20041349	001302012795	QH2020	Chuyên	K. Đức	IELTS	Anh	Bậc 4	Bậc 3	60	11/01/2020	Chưa					X		X	
11	Nguyễn Thị Thuý Ngà	02/11/2002	20041593	001302006830	QH2020	CLC TT23	K. Đức	TOEIC	Anh	Bậc 6	Bậc 5	900	01/11/2020	Chưa					X	X	X	
12	Nguyễn Văn Tuấn	11/07/1997	20041744	122278919	QH2020	CLC TT23	K. Đức	TOEIC	Anh	Bậc 6	Bậc 5	960	01/12/2018	Chưa					X	X	X	
13	Đỗ Hồng Hạnh	27/04/1998	16041789	013615825	QH2017	Chuyên	K. Hàn	TOEFL IBT	Anh	Bậc 5	Bậc 3	105	26/09/2020	CS1		X	X				X	
14	Ví Thị Kiều	03/06/1999	17041265	026199001932	QH2017	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	505	07/10/2020	CS1		X	X				X	
15	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	24/06/1999	17041283	091891263	QH2017	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	465	07/01/2019	CS1		X	X				X	
16	Ngô Thuý Dương	14/11/2000	18041034	001300002234	QH2018	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	620	21/09/2020	CS1		X	X				X	
17	Lưu Thu Hương	09/10/2000	18041042	031300004668	QH2018	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	665	04/11/2020	Chưa	X	X	X				X	
18	Nguyễn Thảo Nguyễn	10/10/2000	18041050	091880446	QH2018	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	875	04/11/2020	CS1, CS2			X				X	
19	Bùi Khánh Linh	05/10/2000	18041053	061073709	QH2018	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	590	31/10/2020	CS1		X	X				X	
20	Nguyễn Thị Tô Uyên	04/07/2000	18041062	001300017871	QH2018	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	850	10/05/2020	CS1		X	X				X	
21	Đào Thuý Linh	14/12/2000	18041075	030300008506	QH2018	Chuyên	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	70	27/07/2019	Chưa	X	X	X				X	
22	Trần Thị Nguyệt Ánh	02/02/2000	18041090	037300000560	QH2018	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	725	11/04/2020	CS1		X	X				X	
23	Vũ Đoàn Minh Giang	27/06/2000	18041398	031300000860	QH2018	CLC TT23	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 5	840	28/10/2020	CS1, CS2			X	X			X	
24	Ngô Thuý Huyền	05/09/1999	18041419	026199001322	QH2018	CLC TT23	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 5	835	14/06/2020	CS2, CS3	X			X			X	
25	Ngô Thị Hoài Anh	09/06/2000	18041431	033300006303	QH2018	CLC TT23	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 5	810	28/10/2020	CS1, CS2			X	X			X	
26	Lê Thị Trang	10/07/2000	18041443	038300016202	QH2018	CLC TT23	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 5	860	26/04/2020	CS1, CS2			X	X			X	
27	Phạm Thị Thu Hương	22/04/2000	18041505	026300000587	QH2018	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	895	04/11/2020	CS1		X	X				X	
28	Đặng Bình An	01/12/2002	20040003	025302000188	QH2020	Chuyên	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	70	24/10/2020	Chưa				X			X	
29	Tô Quỳnh Anh	22/01/1999	20040151	001199001826	QH2020	Chuyên	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	65	04/01/2020	Chưa				X			X	
30	Trần Phương Anh	01/10/2002	20040162	044302000029	QH2020	Chuyên	K. Hàn	TOEIC	Anh	Bậc 6	Bậc 3	910	26/10/2020	Chưa					X		X	
31	Đặng Thái Hà	10/02/2002	20040362	034302011293	QH2020	CLC TT23	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	70	11/06/2020	Chưa					X	X	X	
32	Lê Nguyễn Chi Mai	26/11/2002	20040753	001302020892	QH2020	Chuyên	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	70	07/11/2019	Chưa				X			X	
33	Nguyễn Lê Phương Mai	01/11/2002	20040755	001302020555	QH2020	Chuyên	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	75	29/06/2019	Chưa				X			X	
34	Nguyễn Thị Hiền Mai	15/09/2002	20040762	061125033	QH2020	CLC TT23	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	75	07/12/2019	Chưa					X	X	X	
35	Phan Vũ Hải My	12/03/2002	20040825	001302000978	QH2020	Chuyên	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	70	29/06/2019	Chưa					X		X	
36	Đỗ Hà Anh	27/09/2002	20041115	001302014761	QH2020	CLC TT23	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	70	10/11/2018	Chưa					X	X	X	
37	Nguyễn Thị Minh Thuý	19/04/2002	20041205	001302026420	QH2020	Chuyên	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	75	07/11/2019	Chưa					X		X	
38	Bùi Quỳnh Trang	27/08/2002	20041230	187952997	QH2020	CLC TT23	K. Hàn	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	65	01/08/2019	Chưa						X	X	

STT	Họ và tên	NS	Mssv	Số CMND/CCCD	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	Tiếng	TĐ đạt được	TĐ yêu cầu	Điểm	Ngày thi	Học phần đã TL	Học phần được phụ					CDR	
															CS1	CS2	CS3	CS4	B1		CLC1
39	Nguyễn Hữu Thụy Vy	15/08/2002	20041384	001302024437	QH2020	Chuẩn	K. Hán	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	70	05/02/2020	Chưa				X			X
40	Vũ Thanh Hương	12/08/1998	17040736	036198006278	QH2017	Chuẩn	K. Nga	JLPT	Nhất	Bậc 4	Bậc 3	120	01/12/2019	Chưa	X	X	X				X
41	Phạm Thị Linh	08/02/1997	15043343	034197000158	QH2016	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	675	21/10/2020	Chưa	X	X	X				X
42	Trần Thị Thanh Hoa	10/04/1997	15043351	036197001488	QH2016	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	700	19/10/2020	CS3	X	X					X
43	Lê Thị Kim An	27/01/1998	16041490	001198006869	QH2016	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	780	26/10/2020	CS2, CS3							X
44	Vũ Thị Trang	27/08/1998	16041531	001198019761	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	810	24/04/2019	CS1		X	X				X
45	Phạm Thị Mỹ Linh	27/07/1997	16041607	163388674	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	545	02/11/2020	CS1		X	X				X
46	Nguyễn Thị Thủy Dương	25/05/1998	16041640	031978271	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	TOPIK	Hàn	Bậc 3	Bậc 3	140	19/05/2019	Chưa	X	X	X				X
47	Kiều Băng Ngân	10/04/1998	16041659	001198002224	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	790	28/09/2020	CS1, CS2			X				X
48	Đỗ Bích Phương	24/02/1999	17040311	031199001915	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	600	18/09/2020	Chưa	X	X	X				X
49	Nguyễn Mai Phương	26/01/1999	17041120	013675449	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 6	Bậc 3	980	15/10/2020	Chưa	X	X	X				X
50	Lê Thu Trà	16/11/1999	17041125	001199006601	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	825	15/10/2020	CS1		X	X				X
51	Đinh Thị Lộc	24/02/1999	17041205	163411890	QH2017	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	675	24/10/2020	CS1, CS2			X				X
52	Ngô Kim Hương	07/12/2000	18040287	001300031786	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	800	16/08/2020	CS1		X	X				X
53	Lâm Nhật Hà	04/07/2000	18040985	022300004977	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 6	Bậc 3	905	16/03/2020	Chưa	X	X	X				X
54	Vũ Thị Thủy Linh	01/11/2000	18041001	033300004505	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	825	06/11/2020	CS1			X				X
55	Hoàng Xuân Quỳnh	29/10/2000	18041002	033300002857	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	765	31/10/2020	CS1			X				X
56	Phạm Phương Lan	19/07/2000	18041018	164667591	QH2018	Chuẩn	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	590	09/10/2020	Chưa	X	X	X				X
57	Hà Phương Anh	18/03/2000	18041313	122312111	QH2018	CLCITT23	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 5	805	24/10/2020	CS1, CS2, CS3		X					X
58	Nguyễn Chúc An	31/10/2001	20040011	001301015293	QH2020	CLCITT23	K. Nhật	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	80	19/10/2019	Chưa				X	X	X	X
59	Phạm Quỳnh Anh	13/06/2002	20040131	031302005713	QH2020	CLCITT23	K. Nhật	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	70	21/05/2020	Chưa				X	X	X	X
60	Lê Trần Bảo Châu	25/02/2002	20040212	015302000004	QH2020	CLCITT23	K. Nhật	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	70	30/05/2020	Chưa				X	X	X	X
61	Vũ Hương Giang	27/06/2002	20040356	033302005455	QH2020	CLCITT23	K. Nhật	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	70	30/11/2019	Chưa				X	X	X	X
62	Hoàng Minh Anh	30/03/2002	20040380	001302002306	QH2020	CLCITT23	K. Nhật	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	65	10/10/2019	Chưa				X	X	X	X
63	Hoàng Lê Ngọc Mai	30/05/2002	20041046	001302025824	QH2020	CLCITT23	K. Nhật	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	65	17/08/2019	Chưa				X	X	X	X
64	Bùi Trần Phương Thảo	08/08/2002	20041110	071089998	QH2020	CLCITT23	K. Nhật	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	75	01/02/2020	Chưa				X	X	X	X
65	Nguyễn Thu Uyên	21/11/2002	20041344	001302006440	QH2020	CLCITT23	K. Nhật	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	70	10/08/2019	Chưa				X	X	X	X
66	Đặng Thanh Sơn	12/05/1997	20041739	215408744	QH2020	CLCITT23	K. Nhật	TOEIC	Anh	Bậc 6	Bậc 5	955	31/10/2020	Chưa				X	X	X	X
67	Bùi Văn Anh	27/06/1999	17040773	001199007852	QH2017	Chuẩn	K. Pháp	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	775	24/10/2020	CS1, CS2			X				X
68	Phạm Thị Ngọc	01/06/1999	17040851	034199002169	QH2017	Chuẩn	K. Pháp	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	850	18/10/2020	CS1, CS2			X				X
69	Phạm Thùy Duyên	10/08/1999	17040856	187641558	QH2017	Chuẩn	K. Pháp	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	520	08/12/2019	CS1			X	X			X
70	Phạm Thị Oanh Thư	06/05/2001	19040637	036301012189	QH2019	Chuẩn	K. Pháp	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	70	25/07/2020	Chưa					X		X
71	Phạm Thị Oanh Thư	06/05/2001	19040637	036301012189	QH2019	Chuẩn	K. Pháp	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	70	25/07/2020	Chưa					X		X
72	Đinh Ngọc Hà Anh	22/04/2002	20040040	033302000051	QH2020	CLCITT23	K. Pháp	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	65	30/05/2020	Chưa							X
73	Nguyễn Thùy Linh	17/11/2002	20040690	031302002013	QH2020	CLCITT23	K. Pháp	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	70	07/11/2019	Chưa				X	X	X	X
74	Đào Thanh Nhung	26/07/2002	20040952	001302003638	QH2020	CLCITT23	K. Pháp	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	70	10/10/2020	Chưa							X
75	Nguyễn Thị Hương	05/10/1995	14040377	164559334	QH2014	Chuẩn	K. SPTA	HSK	Trung	Bậc 3	Bậc 3	216/300	17/10/2020	CS1			X				X
76	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12/03/1997	15042262	201197011601	QH2015	Chuẩn	K. SPTA	HSK/HSK K	Trung	Bậc 3	Bậc 3	240	12/07/2020	CS1, CS2			X				X
77	Nguyễn Hải Linh	10/07/1998	16040216	164632383	QH2016	Chuẩn	K. SPTA	HSK/HSK K	Trung	Bậc 3	Bậc 3	287	12/07/2020	Chưa	X	X	X				X
78	Nguyễn Thị Nga	02/11/2000	18043099	025300004127	QH2018	Chuẩn	K. SPTA	HSK/HSK K	Trung	Bậc 3	Bậc 3	283	13/10/2019	CS1			X	X			X
79	Nguyễn Hà An	26/02/2002	20041373	030302005873	QH2020	CLCITT23	K. SPTA	DELTA	Pháp	Bậc 4	Bậc 4	57.50	13/10/2019	Chưa						X	X

STT	Họ và tên	NS	Mssv	Số CMND/CCCD	Khóa	CTĐT	Khoa	CC	Tiếng	TĐ đạt được	TĐ y/cầu	Điểm	Ngày thi	Học phần đã TL	Học phần được phụ						COR	
															CS1	CS2	CS3	CS4	B1	CLC1		CLC2
80	Nguyễn Văn Vinh	10/11/2002	20041377	001202006591	QH 2020	CLC/T23	K. SPTA	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	7.0	18/01/2020	Chưa								
81	Trần Thủy Linh	15/06/1998	16041253	152199194	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	6.55	04/11/2020	Chưa	X	X	X					
82	Nguyễn Minh Anh	16/08/1998	16041973	001198013409	QH2016	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 3	8.00	10/08/2020	CS1, CS2			X					
83	Trần Thị Vinh	21/08/1998	16042770	037198002137	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	7.20	29/07/2020	CS1, CS2			X					
84	Trần Thị Hải Yến	30/06/1998	16042773	152193247	QH2016	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	4.75	21/10/2020	CS1		X	X					
85	Nông Thị Hồng Vân	14/02/1999	17040282	085501985	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	6.75	04/11/2020	CS1, CS2			X					
86	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	14/02/1999	17040879	017448816	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	6.50	28/10/2020	CS1		X	X					
87	Nguyễn Quế Phương	11/07/1999	17040881	001199014688	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	5.50	30/10/2020	Chưa	X	X	X					
88	Nguyễn Thị Khánh Linh	13/05/1999	17040884	001199019219	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	5.45	04/10/2020	Chưa	X	X	X					
89	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	07/12/1999	17040892	032008716	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	7.45	21/09/2020	CS1, CS2			X					
90	Nguyễn Thị Thu Hà	24/10/1999	17040917	132399455	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	4.90	24/09/2020	CS1			X	X				
91	Đinh Trần Khánh Linh	07/08/1999	17040920	026199000448	QH2017	CLC VNU	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 4	8.90	29/10/2020	Chưa	X	X	X	X				
92	La Xương Hà Mi	27/06/1999	17040947	122287467	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	7.55	18/09/2020	Chưa	X	X	X					
93	Phan Vũ Phương Hoa	29/06/1999	17040993	034199001722	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 4	Bậc 3	6.50	07/10/2020	Chưa	X	X	X					
94	Nguyễn Mai Linh	13/12/1999	17041011	184279838	QH2017	Chuẩn	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 3	Bậc 3	5.45	08/12/2019	CS1, CS2			X					
95	Mac Quỳnh Mai	12/07/2000	18041150	001300015566	QH2018	CLC/T23	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 6	Bậc 5	9.00	04/11/2020	CS2, CS3	X			X				
96	Trần Công Khánh Linh	21/11/2000	18041182	061073886	QH2018	CLC/T23	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 5	Bậc 5	8.50	02/11/2020	CS2, CS3	X			X				
97	Bùi Huy Hoàng	03/10/2000	18041591	031200003123	QH2017	CLC VNU	K. Trung	TOEIC	Anh	Bậc 6	Bậc 4	9.80	30/10/2020	Chưa	X	X	X	X				
98	Nguyễn Phương Anh	22/05/2002	20040097	038302001248	QH2020	CLC/T23	K. Trung	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	7.0	22/06/2019	Chưa					X	X	X	
99	Phan Thủy Dương	21/02/2002	20040314	001302032628	QH 2020	CLC/T23	K. Trung	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	7.5	24/08/2019	Chưa					X	X	X	
100	Nguyễn Khánh Linh	02/09/2002	20040671	132447296	QH2020	Chuẩn	K. Trung	TOEFL ITP	Anh	Bậc 4	Bậc 3	5.23	06/07/2020	Chưa				X				
101	Trịnh Nguyễn Thảo Linh	18/12/2002	20040719	024302000065	QH2019	Chuẩn	K. Trung	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 3	6.5	17/08/2019	Chưa				X				
102	Nguyễn Thị Mai Linh	29/12/2002	20040788	001302026258	QH2020	CLC/T23	K. Trung	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	6.5	19/10/2019	Chưa					X	X	X	
103	Nguyễn Nhật Minh	18/07/2002	20040794	125940827	QH2020	CLC/T23	K. Trung	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	7.0	30/11/2019	Chưa					X	X	X	
104	Quản Nguyễn Uyên Nhi	28/04/2002	20040941	031302009326	QH2020	CLC/T23	K. Trung	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	6.5	07/12/2020	Chưa					X	X	X	
105	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	03/11/2002	20041076	132426978	QH2020	CLC/T23	K. Trung	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	6.5	26/10/2019	Chưa					X	X	X	
106	Phạm Hà Trang	16/09/2002	20041282	001302004776	QH2020	CLC/T23	K. Trung	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	6.5	07/03/2020	Chưa						X	X	
107	Lê Thị Thủy Ngọc	11/09/2002	20041559	031302005396	QH2020	CLC/T23	K. Trung	IELTS	Anh	Bậc 5	Bậc 5	8.0	26/09/2020	Chưa						X	X	

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2020
 TL. HIỆU TRƯỞNG
 KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Signature)

Nguyễn Thủy Lan



Danh sách gồm 107 sinh viên
 Người lập bảng: Nguyễn Việt Hòa
 Người kiểm tra: Nguyễn Thu Trang